TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **06/**2020/HSST
Ngày: 11/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.
Ông Nguyễn Tuấn Anh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 206/2019/HSST ngày 04/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2019/QĐXXST - HS ngày 30/12/2019 đối với bị cáo:

1. Trần Minh Đ, sinh năm 1984 tại Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quốc Đ và bà: Nguyễn Thị C; Vợ: Lưu Thị T; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Ngày 15/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Thị H, sinh năm 1983 tại Hòa Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm K, xã Đ, huyện Tân L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn T và bà: Hồ Thị Q; Chồng: Bùi Văn D; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giam từ ngày 23/7/2019 – Có mặt tại phiên tòa.

3. Cầm Bá C, sinh năm 1998 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cầm Bá C và bà: Lò Thị M; Vợ: Cụt Thị H; Con: có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giam từ ngày 23/7/2019 – Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị H: Bà Chu Thị T – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Chi nhánh số 5 - Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Cầm Bá C: Ông Nguyễn Văn T – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Chi nhánh số 5 - Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Giáp Đình Đ, sinh năm 1979;

HKTT và nơi ở: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08h45’ ngày 23/7/2019, Tổ công tác Đồn Công an Kim Chung – Công an huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại Hậu Dưỡng, Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội, phát hiện tại quán nước trước cửa phòng trọ của Bùi Thị H có 04 đối tượng gồm: Bùi Thị H, Cầm Bá C, Giáp Đình Đ và Lê Quang S sinh năm 1982, Trú tại: Thôn B, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính và thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Cầm Bá C đang mặc có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (04 x 06)cm bên trong có 02 gói giấy bạc màu trắng đều có kích thước (1,5 x 02)cm (trong đó 01 gói chứa chất bột màu trắng và 01 gói chứa chất bột màu trắng có lẫn bột màu hồng), C khai là ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Của Bùi Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số thuê bao: 0355405823 và 1.200.000 đồng;
- Của Cầm Bá C: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (04 x 06)cm bên trong có 02 gói giấy bạc màu trắng đều có kích thước (1,5 x 02)cm (trong đó 01 gói chứa chất bột màu trắng và 01 gói chứa chất bột màu trắng có lẫn bột màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, lắp 02 thẻ sim có số thuê bao 1: 0356585468; số thuê bao 2: 0352695144;
- Của Giáp Đình Đ 200.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 4798/KLGĐ-PC09 ngày 30/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma tuý loại Heroine khối lượng 0,068 gam; Chất bột màu trắng lẫn màu hồng bên trong 01 gói giấy bạc có ma tuý loại Heroine và ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng: 0,115 gam.

Tại Cơ quan Điều tra Cầm Bá C khai số ma túy mà Cơ quan Công an phát hiện thu giữ của C là do C vừa mua của Bùi Thị H trước đó với giá 200.000 đồng để sử dụng.

Lê Quang S và Giáp Đình Đ khai nhận đến gặp H để mua ma túy nhưng chưa kịp mua thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Cơ quan Điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Bùi Thị H tại thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội đã phát hiện và thu giữ:

- 01túi vải đựng quần áo để ở sát tường phía Tây trong phòng trọ của H bên trong có 01 túi nilon màu đen bên trong có 28 gói giấy bạc màu trắng kích thước (1,5x2)cm bên trong mỗi túi đều có chứa chất bột màu trắng;

- 01 chiếc balo bằng da đặt ở góc tường phía Tây của phòng trọ, bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước (1,5x2)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm bên trong có 01 viên nén hình tròn màu hồng.

Tại Bản Kết luận giám định số 4797/KLGĐ-PC09, ngày 23/7/2019 Phòng PC09- Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 28 gói giấy bạc đều là ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 2,978 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,187 gam.

- 01 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine có khối tượng 0,102 gam.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Cầm Bá C tại thôn Sáp Mai, xã Võng La, huyện Đ, Thành phố Hà Nội không phát hiện thu giữ vật chứng gì liên quan đến hành vi phạm tội của C.

Tại Cơ quan Điều tra Bùi Thị H khai nhận : Khoảng 15h ngày 22/7/2019, khi H đang ở phòng trọ thì Trần Minh Đ gọi điện bảo H khi có người mang ma túy (Heroine) đến thì nhận và cất cho Đ, đồng thời Đ còn bảo H nếu có ai hỏi mua thì bán với giá 200.000 đồng/01 gói, H đồng ý. Sau khi Đ gọi điện cho H được khoảng 30 phút thì có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đi đến quán nước gặp và đưa cho H 01 túi nilon màu đen bên trong chứa nhiều gói Heroine (H không rõ cụ thể bao nhiêu gói). H nhận rồi cất túi nilon chứa ma túy này vào trong tủ quần áo trong phòng trọ.

Khoảng 8h ngày 23/7/2019 thì Giáp Đình Đ và Lê Quang S đến quán nước của H. Điển đặt vấn đề và mua của H 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Khi vừa bán ma túy cho Đ xong thì S tiếp tục đặt vấn đề mua của H 01 gói Heroine, H đồng ý và bán cho S 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong, Đ và S đi đâu H không biết.

Đến khoảng 08h30’ cùng ngày thì Cầm Bá C đặt vấn đề và mua của H 02 gói Heroine với giá 100.000 đồng/gói. Mua xong, C còn xin H nửa viên ma túy “Ngựa”, H đồng ý. Bán ma túy cho C xong, cả hai đi ra quán nước trước cửa phòng trọ của H. Khi H và C đang ngồi tại quán nước thì Đ và S quay lại gặp H. Đ tiếp tục đặt vấn đề mua của H 01 gói Heroine, H đồng ý nhưng H và Đ chưa kịp giao nhận ma túy với nhau thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra vụ án, Bùi Thị H đã thay đổi lời khai. H khai vào khoảng 8h ngày 23/7/2019, H chỉ bán cho Đ 01 gói Heroine chứ không bán cho S; Số Heroine mà H bán cho Đ và C cũng như nửa viên ma túy “Ngựa” H cho C là ma túy của bị cáo Đ. Sáng ngày 23/7/2019, Trần Minh Đ gọi điện cho H bảo để 03 gói Heroine ở trong vỏ cây thuốc lá dưới gầm giường trong phòng trọ đồng thời bảo H nếu khách quen hỏi mua thì bán với giá 200.000 đồng/01gói. Số ma túy mà Cơ quan Công an

phát hiện thu giữ trong phòng trọ của Trần Minh Đ và H là ma túy của bị cáo Đ còn Trần Minh Đ có từ bao giờ, do đâu mà có thì H không biết, chỉ khi Cơ quan Công an phát hiện thu giữ lúc này H mới biết.

Ngoài bán ma túy cho Đ và C ngày 23/7/2019 ra thì H không còn bán ma túy lần nào khác. Giữa Trần Minh Đ và H không có trao đổi với nhau gì về việc bán ma túy cũng như Đ không bảo gì với H về việc bảo C đến phụ bán nước và bán ma túy. Trần Minh Đ không bảo H cũng như H không cho C ma túy cũng như tiền, chỉ có một lần Trần Minh Đ bảo H cho C vay 200.000 đồng (không nhớ thời gian cụ thể).

Đối với chiếc túi vải đựng quần áo (bên trong có 28 gói Heroine) và chiếc balo bằng da (bên trong có 01 gói Heroine và 01 túi nilon kích thước (2,5 x 2,5)cm bên trong có 01 viên ma túy "Ngựa") đặt ở góc tường phía tây của phòng trọ. H khai nhận là của H mua dùng để đựng quần áo chung với Trần Minh Đ và đồ cá nhân của H.

Cầm Bá C khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày, C đến khu vực xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội để tìm việc làm và được Trần Minh Đ đứng ra thuê phòng trọ cho ở tại thôn S, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Do chưa tìm được việc làm nên Trần Minh Đ có bảo C đến phụ Đ bán nước tại quán của Đ và H, C đồng ý. Sau khi đến phụ quán bán nước cho Đ và H được khoảng 04 ngày thì C biết Trần Minh Đ bán Heroine, đồng thời Đ bảo với C khi nào có khách đến mua thì Đ đưa Heroine cho C để mang ra giao cho khách, C đồng ý. Trong thời gian này, Đăng và H đã nhiều lần đưa ma túy cho C để giao cho khách nhưng C không nhớ cụ thể bao nhiêu lần và thời gian từng lần, chỉ nhớ những lần gần nhất, cụ thể:

Lần 1: khoảng 8h30' ngày 19/7/2019, Đ có đưa cho C 01 gói Heroine để C cầm ra giao cho Giáp Đình Đ tại quán nước trước cửa phòng trọ của Đ và H.

Lần 2: Khoảng 18h ngày 20/7/2019, Bùi Thị H đưa cho C 01 gói Heroine để C cầm ra giao cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ngồi tại quán nước trước cửa phòng trọ của Đ và H.

Lần 3: Khoảng 11h ngày 22/7/2019, Bùi Thị H đưa cho C 01 gói Heroine để C cầm ra giao cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ngồi tại quán nước trước cửa phòng trọ của Đ và H.

Những lần Đ và H đưa Heroine cho C để giao cho khách thì trước đó khách mua đều trực tiếp giao dịch, mua bán và đưa tiền cho Đ và H còn C chỉ nhận Heroine của Đ và của H rồi đưa cho khách.

Ngoài ra C đã nhiều lần cùng Đ đi mua Heroine về để bán, nhưng C không nhớ cụ thể bao nhiêu lần và thời gian từng lần, chỉ nhớ 01 lần C cùng Trần Minh Đ đi mua Heroine và 01 lần Đ đưa tiền cho C để C đi mua, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 18h ngày 20/7/2019, Trần Minh Đ chở C đi từ phòng trọ tại thôn H, xã Kim C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội đến khu vực thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (không rõ địa chỉ cụ thể) để mua Heroine về bán. Đến nơi Đ đưa cho C tiền (không rõ cụ thể bao nhiêu) và bảo C đi vào trong ngõ sẽ có người mang ma túy ra bán. C đồng ý cầm tiền Đ đưa rồi đi vào trong ngõ được khoảng 20m thì gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), C đưa tiền cho người đàn ông này và người đàn ông này đưa cho C 01 túi nilon màu đen bên trong có ma túy Heroine

(Do không kiểm tra nên C không rõ cụ thể số lượng là bao nhiêu). Mua xong, C đi ra chỗ Đ đợi rồi cả hai đi về phòng trọ của Đ và H. Về đến phòng trọ, C đưa túi nilon chứa Heroine cho Đ, còn sau đó Đ để ở đâu thì C không biết.

Lần 2: Khoảng 17h ngày 22/7/2019, khi Đ và H đang ở trên giường trong phòng trọ thì Đ gọi C vào bảo đi mua Heroine về bán đồng thời sẽ bảo người chở C đi, C đồng ý. Một lúc sau có một người nam thanh niên đi xe máy đến phòng trọ (không biết tên, địa chỉ và biển số xe máy) thì Đ gọi C vào trong phòng và đưa cho C tiền để đi mua ma túy (không rõ cụ thể bao nhiêu tiền) và bảo C đi đến Từ Sơn, Bắc Ninh thì gọi lại cho Đ. C đồng ý cầm tiền Đ đưa rồi được nam thanh niên vừa đến chở đi đến Từ Sơn, Bắc Ninh để mua ma túy. Đến đầu ngõ mà Đ và C mua Heroine ngày 20/7/2019, C gọi điện cho Đ bảo đã đến nơi thì Đ bảo C đi vào trong ngõ sẽ có người ra giao. Nghe điện thoại của Đ xong, C đi bộ một mình vào trong ngõ được khoảng 20m thì gặp một nam thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch). C đưa cho nam thanh niên số tiền mà trước đó Đ đưa cho C, nam thanh niên này nhận rồi đưa lại cho C 01 túi nilông chứa Heroine (do không kiểm tra nên C không rõ số lượng là bao nhiêu). Mua xong, C đi ra chỗ nam thanh niên đang đứng đợi rồi cả hai đi về phòng trọ của Đ. Tới phòng trọ, nam thanh niên đi cùng C đi đâu C không rõ còn C đi vào trong phòng trọ đưa túi nilon Heroine này cho Đ lúc này đang ở trên giường cùng với H. Sau đó, Đ cất giấu số Heroine này ở đâu thì C không biết.

Đến khoảng 8h30’ ngày 23/7/2019, khi C đang ở quán để phụ bán nước cho Đ và H, do có nhu cầu sử dụng Heroine nên C đã đặt vấn đề mua của H 02 gói Heroine với giá 200.000đ/02 gói, đồng thời C còn xin HH thêm nửa viên ma túy “Ngựa”. Mua xong, C nghiền nhỏ viên ma túy ngựa và để cùng với 01 gói Heroine. Sau đó C ra phụ bán nước với H được một lúc thì thấy Giáp Đình Đ và S đi đến quán nước đặt vấn đề mua của H 01 gói Heroine, H đồng ý. Nhưng Đ và H chưa kịp giao nhận ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Ngoài lần mua ma túy của H ngày 23/7/2019 thì trước đó vào khoảng 8h ngày 21/7/2019, C còn mua của H 01 gói Heroine với giá 100.000đ tại phòng trọ của H. Gói Heroine này sau khi mua của H, C đã sử dụng một mình hết. Mục đích C mua Heroine của H về để sử dụng, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Trong thời gian C phụ H bán nước và bán Heroine thì C được H và Đ nhiều lần cho Heroine và tiền để sử dụng và chi tiêu cá nhân.

Tại Cơ quan điều tra Giáp Đình Đ khai nhận: Khoảng 8h ngày 23/7/2019, khi Đ đang ở thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội thì gặp Lê Quang S. Do có nhu cầu sử dụng Heroine nên Đ và S rủ nhau đi mua Heroine về sử dụng. Sau đó, Đ và S đi đến phòng trọ của Bùi Thị H đặt vấn đề mua 01 gói Heroine với giá 200.000đ, H đồng ý nhận tiền và đưa cho Đ 01 gói Heroine. Khi vừa mua xong thì S tiếp tục đặt vấn đề mua của H 01 gói Heroine, do Đ đứng gần H hơn nên S đưa cho Đ 200.000đ để đưa cho H, H lại đưa cho Đ 01 gói Heroine để đưa cho S. Mua xong, Đ và S đi ra khu vực bờ mương Kênh giữa thuộc thôn H, xã K, huyện Đ rồi cả hai sử dụng hết số Heroine vừa mua của H. Sử dụng xong, do vẫn còn nhu cầu

sử dụng nữa nên Đ và S tiếp tục rủ nhau quay lại phòng trọ của H để mua Heroine. Đến nơi, Đ đặt vấn đề mua của H 01 gói Heroine với giá 200.000đ, H đồng ý nhưng cả hai chưa kịp giao ma túy và nhận tiền thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Ngoài lần mua ma túy của Bùi Thị H ngày 23/7/2019 thì trước đó Đ còn mua ma túy của H nhiều lần tại phòng trọ của H nhưng Đ không nhớ thời gian cụ thể từng lần chỉ nhớ lần gần nhất là khoảng 19h ngày 22/7/2019, Đ cùng Lê Quang S đi đến phòng trọ của H để mua Heroine sử dụng. Đến nơi, Đ gặp và mua của H 01 gói Heroine với giá 200.000đ. Mua xong, Đ và S cùng nhau sử dụng hết gói Heroine này.

Ngoài mua ma túy của H thì Đ còn nhiều lần mua ma túy của Trần Minh Đ, nhưng Đ không nhớ cụ thể thời gian từng lần, chỉ nhớ 02 lần gần nhất, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 8h30’ ngày 19/7/2019, Đ đi một mình đến phòng trọ của Đ và H để mua Heroine. Đến nơi, Đ gặp và đặt vấn đề mua của Trần Minh Đ 01 gói Heroine với giá 200.000đ, Trần Minh Đ đồng ý nhận tiền của Đ đưa rồi đi vào trong phòng trọ một lát rồi quay ra đưa cho C 01 gói Heroine. C nhận rồi đưa gói Heroine cho Đ. Mua xong, Đ đã sử dụng một mình hết gói Heroine này.

Lần 2: Khoảng 10h00’ ngày 21/7/2019, Đ đi một mình đến phòng trọ của Trần Minh Đ và H để mua Heroine. Đến nơi, Đ gặp và mua của Trần Minh Đ 01 gói Heroine với giá 200.000đ. Mua xong, Đ đã sử dụng một mình hết gói Heroine này. Mục đích Đ mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Lê Quang S khai nhận phù hợp với lời khai của Giáp Đình Đ. Mục đích S mua Heroine của H về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Trần Minh Đ khai nhận: Đ và H có mối quan hệ tình cảm và thuê phòng trọ sinh sống với nhau tại thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội từ ngày 22/6/2019. Khoảng cuối tháng 6/2019, H biết Đ nghiện và bán Heroine. Đ và H đã bàn với nhau cùng bán ma túy để lấy tiền lãi cho Đ đi cai nghiện. Đ trực tiếp giao dịch và đi mua Heroine với giá 150.000đ/1 gói để bán lại cho khách với giá 200.000đ. Mỗi khi cần mua Heroine Đ đều gọi điện trước cho người bán (do một người phụ nữ nghe máy, Đ không biết tên gì, ở đâu và không nhớ số điện thoại) đặt số lượng tiền mua, người bán sẽ chia sẵn thành các gói Heroine nhỏ tương ứng với số tiền Đ đặt và hẹn địa điểm giao Heroine và nhận tiền. Mỗi lần giao Heroine và nhận tiền đều diễn ra ở các địa điểm khác nhau và người giao Heroine cũng khác nhau. Trước khi đi mua Heroine về để bán thì Đ đều bảo H đưa tiền và khi mua về Đ đều đưa Heroine cho H cất giữ. Tiền bán Heroine do H cầm để phục vụ sinh hoạt hàng ngày cũng như để đi mua Heroine về bán cho những lần sau, nếu Đ là người bán thì sau đó cũng đưa tiền cho H cất giữ, Đ chỉ thỉnh thoảng giữ lại để phục vụ chi tiêu cá nhân.

Đ và Cầm Bá C quen biết ngoài xã hội. Khi C đến gặp do lúc này C chưa có việc làm nên Đ đã bảo C đến phụ Đ và H bán nước và bán Heroine tại phòng trọ của Đ, Đ thuê phòng trọ cho C ở. Sau khi bảo với C, Đ có bảo lại với H về việc này và H đồng ý.

Trần Minh Đ khai nhận đã trực tiếp bán Heroine cho nhiều người và đều tại phòng trọ của Đ và H nhưng không nhớ cụ thể số lượng bao nhiêu lần, thời gian từng lần bán và người mua ma túy của Đ là ai, ở đâu. Đồng thời Đ còn nhiều lần đưa ma túy cho C để mang ra bán cho khách nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu lần, thời gian từng lần, chỉ nhớ lần gần nhất là khoảng 8h30' ngày 19/7/2019, Đ có đưa cho C 01 gói Heroine để C cầm ra giao cho khách tại phòng trọ của Đ.

Đ và Cầm Bá C đã cùng nhau đi mua Heroine về bán nhiều lần, nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu lần và thời gian từng lần, chỉ nhớ 02 lần nhất là:

+ *Lần 1*: Khoảng 17h ngày 20/7/2019, Đ cùng C đi đến khu vực Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để mua Heroine về bán. Đến nơi, Đ đưa cho C 5.500.000đ (số tiền này trước đó Đ bảo H đưa) và bảo C đi vào trong ngõ mua Heroine còn Đ đứng ở ngoài đợi (trước đó Đ đã gọi điện đặt vấn đề mua Heroine với người bán). C đồng ý cầm tiền Đ đưa rồi đi vào trong ngõ một lúc thì đi ra rồi cả hai đi về phòng trọ của Đ. Tại đây, C đưa cho Đ 01 túi nilông màu đen bên trong có Heroine (Đ không kiểm tra nên không rõ số lượng cụ thể là bao nhiêu gói). Đ nhận rồi sau đó đưa cho H túi ma túy này để H cất giữ.

+ *Lần 2*: Khoảng 16h ngày 22/7/2019, do hết Heroine để bán nên Đ bảo H đưa cho 5.000.000đ để đi mua, H đồng ý rồi đưa cho Đ tiền. Sau đó, Đ đưa 5.000.000đ và bảo C cầm tiền đi mua Heroine đồng thời Đ gọi điện nhờ bạn tên là Quân (không rõ nhân thân, lai lịch) chở C đi. Khi C đi đến Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thì gọi điện lại cho Đ, Đ gọi điện cho người bán Heroine và hẹn địa điểm giao dịch rồi Đ gọi điện lại bảo C. Sau khi C đi về thì đưa lại cho Đ 01 túi nilông bên trong chứa Heroine, Đ nhận rồi đưa lại cho H cất giữ, H cất ở đâu thì Đ không biết và cũng không biết số lượng cụ thể là bao nhiêu gói vì Đ không kiểm tra.

Ngoài ra Đ đã nhiều lần nhìn thấy H bán cũng như đưa Heroine cho C để bán cho khách tại phòng trọ nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu lần, thời gian từng lần cũng như khách mua ma túy là ai, ở đâu.

Trần Minh Đ khai nhận đã sử dụng số điện thoại 0973305622 và 0369985322 để liên lạc với người bán Heroine và người tên Quân nhờ chở C đi mua Heroine đồng thời lưu số điện thoại của họ vào chiếc sim có số thuê bao 0369985322. Nhưng sau khi biết H và C bị bắt thì Đ đã tháo và vứt 02 chiếc thẻ sim có số thuê bao này đi nên Đ không nhớ được số điện thoại của 02 người này.

Đối với 29 gói Heroine mà Cơ quan Công an phát hiện thu giữ trong phòng trọ của Đ và H, Đ khai nhận chính là số Heroine mà Đ bảo C đi mua và sau khi C đi mua về đưa lại cho Đ rồi Đ đưa cho H cất giữ chiều ngày 22/7/2019. Còn 01 viên ma túy "Ngựa" Đ không biết là của ai do đâu mà có, vì Đ không bán cũng như không sử dụng ma túy "Ngựa". Có thể do người bán ma túy cho thêm khi Đ mua Heroine.

Trong thời gian C đến phụ giúp bán nước trà và bán Heroine thì Đ đã nhiều lần bảo H cho C tiền và Heroine nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu lần và thời gian từng lần.

Quá trình điều tra vụ án, căn cứ lời khai của Trần Minh Đ, Giáp Đình Đ, Cầm Bá C và tài liệu khác có đủ căn cứ xác định Trần Minh Đ đã bán Heroine cho Giáp Đình Đ 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 8h30' ngày 19/7/2019, Đ bán cho Giáp Đình Đ 01 gói Heroine với giá 200.000đ tại phòng trọ của Đ và H (Đ đưa gói Heroine cho C để C giao cho Giáp Đình Đ).

Lần 2: Khoảng 10h00' ngày 21/7/2019, Đ bán cho Giáp Đình Đ 01 gói Heroine với giá 200.000đ tại phòng trọ của Đ và H.

Căn cứ lời khai của Giáp Đình Đ, Lê Quang S, lời khai ban đầu của Bùi Thị H và tài liệu điều tra thu thập được có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 19h ngày 22/7/2019, H bán cho Đ 01 gói Heroine với giá 200.000đ và khoảng 8h ngày 23/7/2019 H bán cho S 01 gói Heroine với giá 200.000đ tại phòng trọ của H và Đ.

Đối với lời khai của Cầm Bá C về việc khoảng 8h ngày 21/7/2019, C mua của H 01 gói Heroine với giá 100.000đ tại phòng trọ của H và khoảng 18h ngày 20/7/2019 Bùi Thị H đã đưa 01 gói Heroine để C cầm ra giao đưa cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại quán nước trước cửa phòng trọ của Đ và H; khoảng 11h ngày 22/7/2019, Bùi Thị H đã đưa mỗi lần 01 gói Heroine để C cầm ra giao đưa cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại quán nước trước cửa phòng trọ của Đ và H Cơ quan Điều tra đã tiến hành điều tra để làm rõ, nhưng ngoài lời khai của Chuẩn không còn tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ để xác định khoảng 8h ngày 21/7/2019, Huyên có hành vi bán ma túy cho C và các ngày 20/7/2019, ngày 22/7/2019 H giao ma tuý cho C đưa đi bán.

Đối với số ma túy phát hiện thu giữ tại phòng trọ của H trong quá trình khám xét, căn cứ lời khai của Trần Minh Đ, Cầm Bá C và tài liệu điều tra thu thập được có đủ căn cứ xác định chính là số ma túy mà Đ đã đưa tiền cho C đi mua và sau khi mua về C đã đưa lại cho Đ rồi Đ đưa cho H cất giữ chiều ngày 22/7/2019 mục đích để bán.

Tại bản Cáo trạng số 198/CT - VKS ngày 26/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Trần Minh Đ và Bùi Thị H về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Và truy tố Cầm Bá C về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận Trần Minh Đ, Bùi Thị H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Cầm Bá C đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đối với Trần Minh Đ, Bùi Thị H và Cầm Bá C; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự áp dụng thêm với Cầm Bá C; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Xử phạt Trần Minh Đ từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Xử phạt Bùi Thị H từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù. Phạt bị cáo 5.000.000 đồng.

+ Xử phạt Cầm Bá C từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên, Cán bộ niêm phong và của Bùi Thị H bên trong có ma túy;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên, Cán bộ niêm phong và của Cầm Bá C bên trong có ma túy;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, lắp sim số thuê bao: 0355405823 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, lắp sim số thuê bao: 0356585468.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 6.000.000 đồng.

+ Trả lại Bùi Thị H 800.000 đồng.

[5]. Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Thị H nhất trí với Cáo trạng về việc truy tố bị cáo H về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết : Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo là người đân tộc Mường, sinh ra và lớn lên tại vùng kinh tế khó khăn, lạc hậu, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s và điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Cầm Bá C nhất trí với Cáo trạng về việc truy tố bị cáo C về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo là người đân tộc Thái, sinh ra và lớn lên tại vùng kinh tế khó khăn, lạc hậu, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hồi 8h30 ngày 19/7/2019 và hồi 10h00 ngày 21/7/2019, tại quán nước trước cửa phòng trọ của Bùi Thị H ở thôn H, xã Kim C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Trần Minh Đ mỗi ngày đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 túi ma túy (loại Heroin) cho Giáp Đình Đ với giá 200.000 đồng/gói nhằm mục đích thu lời bất chính.

Khoảng 19 h00 ngày 22/7/2019, tại quán nước trước cửa phòng trọ của Bùi Thị H ở thôn H, xã Kim C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Bùi Thị H đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 túi ma túy (loại Heroin) cho Giáp Đình Đ và Lê Quang S 01 túi ma túy (loại Heroin) với giá 200.000 đồng/gói; Khoảng 8h30 ngày 23/7/2019 Bùi Thị H đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 túi ma túy (loại Heroin) cho Giáp Đình Đ và bán cho Cầm Bá C 02 túi ma túy (loại Heroin và Methamphetamine) với giá 100.000 đồng/gói nhằm mục đích thu lời bất chính.

Khoảng 8h30 ngày 19/7/2019, tại quán nước trước cửa phòng trọ của Bùi Thị H ở thôn H, xã Kim C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Cầm Bá C đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 túi ma túy (loại Heroin) cho Giáp Đình Đ với giá 200.000 đồng/gói; 18h ngày 20/7/2019 và hồi 11h00 ngày 22/7/2019, Cầm Bá C đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 túi ma túy (loại Heroin) cho 02 người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng/gói nhằm mục đích để Trần Minh Đ và Bùi Thị H cho tiền và cho sử dụng ma túy không mất tiền.

Như vậy trong khoảng thời gian từ ngày 19 đến ngày 23/7/2019, các bị cáo Trần Minh Đ, Bùi Thị H và Cầm Bá C đã liên tục thực hiện nhiều hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người. Do đó hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Khoảng 8h30 ngày 23/7/2019 Cầm Bá C đã mua 02 gói heroin có trọng lượng là 0,068 gam heroin và 0,115 gam heroin lẫn Methamphetamine của Bùi Thị H, nhằm mục đích để sử dụng, như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của các bị cáo và hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Cầm Bá C là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, hướng thần có tác hại rất lớn đối với sức khỏe con người và đời sống cộng đồng, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS, làm suy thoái nền tảng đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Các bị cáo là người đã trưởng thành nên nhận thức được hành vi của mình và biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với con người cũng như đời sống cộng đồng nên buộc các bị cáo phải nhận thức được hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm và áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để xử phạt các tội phạm về ma túy.

Bởi vậy đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt tù của lần phạm tội này, Trần Minh Đ còn phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của bản án số 138/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[2]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Cầm Bá C và Bùi Thị H là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh ra và lớn lên tại vùng kinh tế khó khăn và lạc hậu. Các bị cáo lần đầu phạm tội và nhất thời phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Minh Đ đã có 01 tiền án: Ngày 15/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" , thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2019. Thời điểm phạm tội ngày 28/7/2019 – Lần phạm tội này của bị cáo được coi là không có án tích.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Minh Đăng và Cầm Bá Chuẩn, do Đăng và Chuẩn khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ để làm rõ.

Đối với Giáp Đình Đ và Lê Quang S quá trình điều tra xác định mục đích Đ và S mua Heroine để sử dụng. Hành vi của Đ và S là sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý và trích sao phần tài liệu liên quan đến Giáp Đình Đ và Lê Quang S chuyển cho Công an đồn Kim Chung thiết lập hồ sơ đưa vào diện quản lí theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính Phủ là có căn cứ.

[4]. ***Xử lý vật chứng:***

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone tạm giữ của Bùi Thị H, H khai là điện thoại của H mua dùng để liên lạc với gia đình và liên lạc với Đ trong việc bán ma túy và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, lắp 02 thẻ sim có số thuê bao 1: 0356585468; số thuê bao 2: 0352695144; Số Imei 1: 866346030079818; Số Imei 2: 866346030079800 tạm giữ của Cầm Bá C, C khai là

điện thoại của C mua dùng để liên lạc với gia đình và liên lạc với Đ trong việc mua ma túy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Bùi Thị H trong đó có 400.000 đồng là tiền H bán ma túy cho Đ và C mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Còn lại số tiền 800.000 đồng là tiền của H bán hàng mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Số tiền 200.000 đồng tạm giữ của Giáp Đình Đ, Đ khai nhận là tiền của Đ do lao động mà có và mục đích để mua ma túy của H cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 02 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên, Cán bộ niêm phong và của Bùi Thị H bên trong có ma túy và 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên, Cán bộ niêm phong và của Cầm Bá C bên trong có ma túy, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. ***Án phí*:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6]. ***Quyền kháng cáo***: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Điều tra - Công an huyện Đông Anh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Minh Đ, Bùi Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bị cáo Cầm Bá C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ vào:

- Điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 5 Điều 251 (áp dụng riêng đối với Bùi Thị H); điểm c khoản 1 Điều 249 (áp dụng riêng đối với Cầm Bá C); Điều 38; Điều 56 (áp dụng riêng đối với Trần Minh Đ); Điều 55 (áp dụng riêng đối với Cầm Bá C); Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (áp dụng riêng đối với Cầm Bá C và Bùi Thị H); Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

+ Xử phạt Trần Minh Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" . Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số 138/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) thàng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2019.

+ Xử phạt Bùi Thị H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2019.

+ Xử phạt Cầm Bá C 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2019.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên, Cán bộ niêm phong và của Bùi Thị H bên trong có ma túy, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên, Cán bộ niêm phong và của Cầm Bá C bên trong có ma túy, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, lắp sim số thuê bao: 0355405823 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, lắp sim số thuê bao: 0356585468, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1.400.000 đồng, theo Giấy Ủy nhiệm chi chuyển khoản chuyển tiền điện tử số 36 lập ngày 02/12/2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đông Anh.

Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh;*
- *Chi cục THADS huyện Đông Anh;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

- Lưu.

Nguyễn Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Phi Hùng